

THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG KHAI THÁC CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

NGUYỄN HÀ QUỲNH GIAO*, PHẠM XUÂN HẬU**

TÓM TẮT

Di tích lịch sử - văn hóa (DTLSVH) luôn là thế mạnh lâu dài của ngành du lịch tỉnh Thừa Thiên - Huế (TT-H). Bên cạnh những thành tựu, hoạt động khai thác các di tích trong những năm qua vẫn còn tồn tại một số vấn đề bất hợp lí, chưa phát huy hết giá trị và vai trò của các DTLSVH. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả khai thác các DTLSVH phục vụ du lịch, chúng tôi đề xuất một số định hướng chủ yếu về kinh doanh, đầu tư và sự tham gia của cộng đồng nhằm hướng đến sự phát triển bền vững của ngành du lịch TT-H.

Từ khóa: di tích, di tích lịch sử - văn hóa - văn hóa, du lịch.

ABSTRACT

The reality and orientation of exploiting historical-cultural relics to develop tourism in Thua Thien - Hue

Historical-cultural relics have always been an advantage of tourism in Thua Thien – Hue (TT-H). Besides achievements, there are still some irrational issues in the exploitation of the relics in recent years, hindering the full promotion of values and roles of historical-cultural relics. Therefore, in order to better exploit historical-cultural relics for tourism, the article proposes some suggestions in terms of business, investment and community participation for the sustainable development of tourism in Thua Thien – Hue.

Keywords: relics, cultural - historical relics, tourism.

1. Đặt vấn đề

Tài nguyên du lịch nhân văn, trong đó nổi bật nhất là hệ thống DTLSVH, đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển du lịch ở TT-H. Trong những năm qua, việc khai thác giá trị của các DTLSVH, đặc biệt là Quần thể di tích Cố đô Huế - di sản văn hóa thế giới, đã góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển của ngành du lịch TT-H, tạo cơ sở giải quyết công ăn việc làm cho người lao động. Tuy nhiên, trong

quá trình phát triển, bên cạnh những thành quả đạt được, việc khai thác các DTLSVH vẫn còn tồn tại những bất cập. Thực trạng này cho thấy chưa có cơ sở để đảm bảo vững chắc cho sự phát triển của ngành du lịch TT-H. Vì vậy, phân tích tình hình khai thác các DTLSVH để làm cơ sở cho việc xây dựng định hướng khai thác hợp lí, đảm bảo cho sự phát triển lâu dài ngành du lịch TT-H là việc làm rất cần thiết.

2. Nội dung

2.1. Các DTLSVH tỉnh TT-H

Ở TT-H, hệ thống DTLSVH có nhiều loại hình (hệ thống kinh thành

* NCS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

** PGS TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

Huế, lăng tẩm, đền, chùa, địa điểm lịch sử, nhà lưu niệm...) với 891 di tích đã xếp hạng và chưa xếp hạng [3], được phân bố tương đối tập trung với mật độ trung bình 0,18 di tích/km² (xem bảng thống kê).

Bảng thống kê mật độ DTLSVH tỉnh TT-H năm 2011

STT	Địa bàn	Diện tích (km ²)	Số lượng di tích	Mật độ (di tích/km ²)
1	Thành phố (TP) Huế	71,68	373	5,20
2	Thị xã Hương Thủy	456,02	79	0,17
3	Huyện Hương Trà	518,53	69	0,13
4	Huyện Quảng Điền	162,95	43	0,26
5	Huyện Phong Điền	950,81	105	0,11
6	Huyện Phú Vang	279,87	74	0,26
7	Huyện Phú Lộc	720,92	126	0,17
8	Huyện Nam Đông	647,78	8	0,01
9	Huyện A Lưới	1224,64	14	0,01

Nguồn: Xử lý từ [3], [7]

TP Huế là nơi có số lượng di tích lớn nhất và mật độ tập trung di tích dày đặc nhất, gấp gần 30 lần mật độ trung bình toàn tỉnh, thấp nhất là ở Nam Đông và A Lưới. Các di tích với mật độ lớn đã tạo nên giá trị rất cao cho phát triển du lịch, góp phần quan trọng làm cho Huế trở thành điểm đến hấp dẫn đối với du khách.

Nổi bật nhất trong hệ thống DTLSVH TT-H là Quần thể di tích Cố đô Huế, nơi đây còn lưu giữ gần như nguyên vẹn một tổng thể kiến trúc kinh đô của triều đại phong kiến Việt Nam. Đây là quần thể di tích với những cung điện, lăng tẩm, công trình kiến trúc tôn giáo... tiêu biểu cho những thành tựu về kiến trúc, nghệ thuật và sức lao động sáng tạo của người Việt Nam. Quần thể di tích Cố đô Huế được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hiệp quốc (UNESCO) công nhận là Di sản văn hóa

thế giới vào năm 1993. Ngoài ra, Huế còn nhiều di tích nổi tiếng liên quan đến nhà Nguyễn như hệ thống các phủ, đệ, chùa...

TT-H có nhiều di tích lịch sử (DTLS) về hai cuộc kháng chiến chống thực dân cùng những di tích về các nhà cách mạng lỗi lạc như Phan Bội Châu, Trần Cao Vân... Đặc biệt, nơi đây còn lưu giữ nhiều di tích gắn liền với thời niên thiếu của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngoài ra còn có những địa danh gắn liền với các sự kiện lịch sử như Núi Bân, Chín Hàm... Đây là những di tích có giá trị cao trong hoạt động du lịch.

2.2. Thực trạng khai thác các DTLSVH tỉnh TT-H phục vụ du lịch

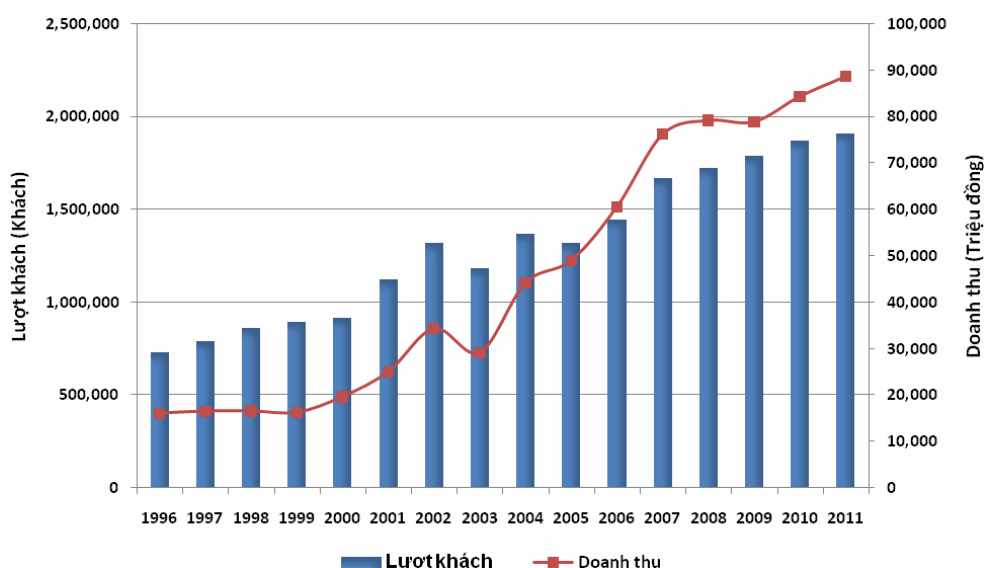
Thực trạng khai thác các DTLSVH TT-H phục vụ phát triển du lịch bao gồm các nội dung về mặt quản lí, sử dụng và bảo tồn di tích, thể hiện thông qua nhiều yếu tố:

2.2.1. Số lượng khách tham quan và doanh thu

Khách du lịch đến TT-H tham quan các di tích ngày càng tăng, làm tăng

doanh thu, góp phần thúc đẩy các hoạt động du lịch phát triển, làm cho du lịch trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn của TT-H (xem biểu đồ).

Biểu đồ lượt khách tham quan và doanh thu tại các di tích Huế (1996-2011)



Nguồn: [3]

Theo số liệu của Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô (BTDTCD) Huế, di tích Huế từ chỗ chỉ đón hơn 732.000 lượt khách năm 1996 với doanh thu hơn 16 tỉ đồng đến nay số lượng khách đã tăng lên gần 2 triệu lượt người, với doanh thu gần 90 tỉ đồng. Như vậy, trong giai đoạn 1996 - 2011, tốc độ tăng trưởng lượt khách tham quan di tích đạt 7%/năm và tốc độ tăng doanh thu đạt 12%/năm. Điều này chứng tỏ sức hút của di sản Huế đối với cộng đồng trong và ngoài nước.

2.2.2. Số lượng di tích được khai thác

Với 132 di tích đã xếp hạng quốc gia và tỉnh trong tổng số 891 di tích, nhưng số lượng di tích của TT-H đưa vào khai thác đang còn quá ít so với tiềm năng.

Theo thống kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) tỉnh TT-H trong số các DTLSVH đứng đầu các điểm du lịch đón khách nội địa và quốc tế là Quần thể di tích Cố đô Huế. Tuy nhiên, trong đó chỉ có Đại Nội và các lăng vua là các điểm du lịch đông khách nhất, còn hầu hết các di tích còn lại chưa được đầu tư, khai thác cho hoạt động du lịch.

Số DTLS cách mạng đưa vào khai thác cũng rất ít khoảng 20% trong tổng số 85 di tích đã xếp hạng. Hệ thống chùa Huế có trên 100 nhưng hiện tại chỉ có vài chùa đón đông khách như chùa Thiên Mụ, Từ Đàm, Bảo Quốc...

2.2.3. Số lượng di tích được bảo tồn, tu bổ, tôn tạo

Công tác bảo tồn, tu bổ và tôn tạo các DTLSVH trên địa bàn tỉnh luôn được quan tâm triển khai tốt, đem lại những hiệu quả tích cực về mặt kinh tế, xã hội, góp phần quan trọng vào việc thu hút khách đến Huế, tạo ra sự quan tâm đối với cộng đồng địa phương.

Từ năm 1996 - 2010, Trung tâm BTDTCD Huế đã tổ chức thực hiện việc bảo tồn, tu bổ, trùng tu, tôn tạo các công trình có giá trị tiêu biểu, quy mô lớn với tổng số 132 hạng mục công trình di tích và 42 hạng mục phụ trợ như hạ tầng, cảnh quan với tổng kinh phí trên 643,335 tỉ đồng (trong đó ngân sách trung ương là 275,611 tỉ đồng, ngân sách địa phương là 253,724 tỉ đồng, các nguồn tài trợ trong và ngoài nước tương đương 105 tỉ đồng).

Từ năm 2006 đến nay, hàng chục DTLS cách mạng, danh lam thắng cảnh như khu chứng tích lịch sử Chín Hàm, vùng A So, A Bia đã được tu bổ; trung tâm văn hóa Huyện Trân được xây dựng, bước đầu góp phần làm phong phú thêm các sản phẩm phục vụ khách du lịch; làng cổ Phước Tích, cầu ngói Thanh Toàn đã được trùng tu, tôn tạo phục vụ các kì lễ hội (festival).

Ngoài những di tích được bảo vệ, trùng tu, hiện nay, TT-H vẫn còn nhiều di tích đang trong tình trạng xuống cấp. Theo số liệu khảo sát thực tế, hiện có trên 50% số di tích bị hư hại.

2.2.4. Công tác tổ chức, quản lí

Về công tác tổ chức, quản lí các di tích trên địa bàn Tỉnh được phân cấp quản lí chủ yếu bởi Trung tâm BTDTCD Huế, Bảo tàng Hồ Chí Minh TT-H và Bảo tàng Lịch sử và Cách mạng. Ngoài

ra, các di tích trên còn chịu sự quản lí của Ủy ban nhân dân TP Huế và các huyện nơi có di tích.

Trên cơ sở phân công quản lí, Sở VH-TT-DL đã có hướng dẫn, chỉ đạo Phòng Văn hóa thông tin các huyện, thị xã và TP Huế phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành cắm mốc, khoanh vùng bảo vệ cho các di tích.

Ngoài ra, để phát huy giá trị của các di tích, Tỉnh đã tiến hành triển khai các phong trào nhằm phối hợp sự đóng góp của cộng đồng địa phương trong việc bảo tồn di tích.

2.2.5. Sự đóng góp của cộng đồng địa phương

Hoạt động khai thác các DTLSVH đã góp phần thúc đẩy du lịch phát triển, người dân địa phương tham gia ngày càng nhiều vào hoạt động du lịch, cũng như công tác bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích. Theo thống kê của Sở VH-TT-DL Tỉnh cho thấy: Hiện tại, người dân địa phương chiếm khoảng 95% tổng số lao động trong ngành du lịch và hoạt động trong hầu hết các lĩnh vực: quản lí, khách sạn, hướng dẫn... Bên cạnh đó, người dân địa phương tham gia ngày càng nhiều trong việc bảo tồn di tích, tính từ năm 2007 đến nay, đã có hơn 120 di tích được người dân nhận chăm sóc.

2.3. Đánh giá chung về hoạt động khai thác các DTLSVH tỉnh TT-H phục vụ phát triển du lịch

Việc đánh giá hoạt động khai thác các DTLSVH tỉnh TT-H phục vụ phát triển du lịch được phân tích dựa vào những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của nó.

2.3.1. Một số kết quả đạt được

Hiệu quả khai thác các DTLSVH về mặt kinh tế ở TT-H ngày càng tăng thông qua sự tăng trưởng số lượng khách và doanh thu. Bên cạnh đó, nguồn thu từ di tích đã góp phần cho sự phát triển ngành du lịch TT-H và đóng góp thiết thực cho công tác quản lí và bảo tồn, trùng tu, tôn tạo các DTLSVH trong thời gian qua.

Hoạt động khai thác giá trị của các DTLSVH đã góp phần tạo thêm việc làm cho người lao động, nâng cao thu nhập và đời sống văn hóa của người dân. Mức sống của cộng đồng và phúc lợi chung được nâng lên. Tại một số điểm du lịch như lăng Tự Đức, lăng Minh Mạng... thu nhập của người dân tham gia vào du lịch tăng, cơ sở hạ tầng được đầu tư nâng cấp, cuộc sống bước đầu được cải thiện đáng kể.

Việc bảo vệ, tu bổ, tôn tạo các di tích và cảnh quan môi trường xung quanh đạt được những kết quả tốt, góp phần bảo tồn và làm tăng giá trị di tích cho hoạt động khai thác phục vụ du lịch. Hơn nữa, xu hướng xã hội hóa các hoạt động khai thác và bảo tồn di tích ngày càng tăng, các tập thể, cá nhân tham gia vào hoạt động khai thác và công tác khoanh vùng bảo vệ di tích ngày càng nhiều.

2.3.2. Những hạn chế

Bên cạnh những hiệu quả kinh tế đạt được, việc phát triển du lịch nơi đây vẫn còn tiềm ẩn những dấu hiệu thiếu ổn định. Doanh thu và khách du lịch tham quan các di tích, mặc dù trong thời gian qua có sự gia tăng, trung bình năm sau cao hơn năm trước, nhưng sự gia tăng đó lại không đều và không ổn định, có một

số năm sụt giảm lượng khách và doanh thu, nhất là đối với khách du lịch quốc tế. Do vậy, sự phát triển này chưa tạo được những đột phá về tốc độ tăng trưởng kinh tế trong việc khai thác các DTLSVH.

Các DTLSVH chưa được đầu tư khai thác hợp lí khi số lượng di tích đưa vào khai thác phục vụ du lịch còn quá ít so với tiềm năng. Các sản phẩm du lịch dựa trên việc khai thác các DTLSVH chưa đa dạng, chủ yếu là các sản phẩm gắn liền với Quần thể di tích Cố đô Huế, các sản phẩm gắn liền với các tiềm năng DTLSVH khác chưa được quan tâm phát triển.

Sức tải của các điểm di tích hầu như không vượt quá ngưỡng cho phép do lượng khách đến Huế tương đối đều vào các tháng trong năm. Tuy nhiên, trong các kì festival, do tập trung trong thời gian ngắn nên một số điểm di tích bị quá tải.

Mức độ hợp tác của cộng đồng trong hoạt động khoanh vùng, bảo vệ di tích chưa cao. Vai trò của địa phương trong quản lí, nhất là trong lĩnh vực quy hoạch phát triển du lịch thì hầu như không có. Sự phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành trong công tác quản lí di tích chưa được duy trì thường xuyên.

Ngoài các di tích được trùng tu, tôn tạo, trên địa bàn vẫn còn nhiều di tích trong tình trạng xuống cấp, bị hư hại.

2.3.3. Những nguyên nhân

Việc phát triển của ngành du lịch TT-H vẫn còn những hạn chế, chủ yếu là do các nguyên nhân sau:

- Sự biến động của tình hình an ninh, chính trị, kinh tế và dịch bệnh trên thế

giới ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển du lịch TT-H;

- Việc quản lí, khai thác các DTLSVH còn hạn chế, thiếu vốn và thiếu chiến lược đầu tư đồng bộ, hiệu quả;

- Sự cạnh tranh du lịch ngày càng tăng và thiếu sự liên kết liên vùng trong khai thác các DTLSVH ở các địa phương lân cận như Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam... làm giảm đi hiệu quả khai thác;

- Hệ thống DTLSVH TT-H phong phú, đa dạng, lại phân bố trên địa bàn quá rộng, nhiều di tích bị hư hại nặng nề do hậu quả chiến tranh, yếu tố thời gian, thiên tai. Vì vậy, cần nguồn vốn rất lớn ban đầu để trùng tu, tạo cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng du lịch. Tuy nhiên, việc huy động nguồn vốn đầu tư còn nhiều khó khăn và không đủ kinh phí để thực hiện.

Hiện nay, việc khai thác phát triển du lịch TT-H cần nguồn vốn để trùng tu, tôn tạo cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng du lịch rất lớn; tuy nhiên, việc huy động nguồn vốn đầu tư còn nhiều khó khăn, không đủ kinh phí để thực hiện.

2.4. Định hướng khai thác các DTLSVH tỉnh TT-H phục vụ phát triển du lịch

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, đồng thời phát huy hơn nữa hiệu quả khai thác các DTLSVH tỉnh TT-H, đảm bảo sự phát triển ổn định và lâu dài của ngành du lịch, việc định hướng cần quan tâm đến các khía cạnh sau:

2.4.1. Định hướng kinh doanh

TT-H cần mở rộng thị trường khách du lịch, trong đó tập trung khai thác thị trường quốc tế từ Tây Âu, Bắc Mỹ, Đông

Bắc Á và Đông Nam Á, vì đây là những thị trường có nhu cầu lớn đối với các loại hình du lịch gắn liền với giá trị của các DTLSVH; đồng thời, chú trọng khai thác thị trường nội địa ở phía Bắc như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh và phía Nam chủ yếu là TP Hồ Chí Minh.

Việc khai thác các DTLSVH phục vụ mục đích du lịch phải gắn liền với công tác bảo tồn để giữ gìn giá trị của di tích. Xây dựng các tuyến, điểm du lịch trên cơ sở các DTLSVH với các loại hình du lịch như du lịch hoài niệm, tôn giáo, tham quan nghiên cứu các DTLSVH nhằm đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, làm tăng sự hấp dẫn đối với khách du lịch. Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác tiếp thị, quảng bá bằng nhiều hình thức đến các thị trường trọng điểm; tham gia đầy đủ các hội chợ, hội thảo, các triển lãm trong và ngoài nước để giới thiệu hình ảnh du lịch TT-H với hệ thống DTLSVH nổi bật, đặc sắc.

2.4.2. Định hướng đầu tư

TT-H chủ trương đầu tư có trọng tâm, tập trung vào từng điểm và cụm di tích để hoàn thiện cả công trình kiến trúc, cơ sở hạ tầng, cảnh quan xung quanh để khi đưa vào sử dụng sẽ tạo ra hiệu quả khai thác cao hơn.

Về việc trùng tu, tôn tạo các điểm du lịch, chủ yếu tập trung ở những điểm di tích có lợi thế nổi bật về tiềm năng, nhằm phát triển du lịch trước mắt cũng như lâu dài. Bên cạnh đó, đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng kĩ thuật về điện, cấp thoát nước, vệ sinh, cảnh quan môi trường... tại các điểm di tích đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch.

2.4.3. Định hướng đối với cộng đồng

Đối với cộng đồng, TT-H xây dựng, ban hành các cơ chế khuyến khích sự tham gia của cộng đồng dân cư vào hoạt động du lịch, góp phần tạo thêm việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống; từ đó, nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ di tích, bảo vệ cảnh quan môi trường và trật tự xã hội. Đồng thời, TT-H chủ trương tăng cường phối hợp với cộng đồng địa phương trong công tác khoanh vùng bảo vệ di tích.

TT-H chủ trương đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về những giá trị văn hóa truyền thống của các di tích, nhằm nâng cao nhận thức cho cộng đồng

trong việc quản lý, sử dụng và khai thác các di tích.

3. Kết luận

Trong những năm qua, việc khai thác và phát huy các giá trị của DTLSVH ở tỉnh TT-H đã thu được những kết quả nhất định, giúp cho ngành du lịch của tỉnh ngày càng phát triển. Tuy nhiên, hiệu quả mang lại chưa cao, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của hệ thống DTLSVH đa dạng và đặc sắc của Tỉnh. Vấn đề khai thác các di tích cần được chú trọng đẩy mạnh hơn nữa để đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và lâu dài của ngành du lịch TT-H; đồng thời, phải hướng đến sự phát triển bền vững trong hoạt động khai thác tài nguyên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thừa Thiên – Huế (2011), *Danh mục các di tích được công nhận cấp quốc gia, cấp tỉnh ở Thừa Thiên – Huế*.
2. Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế (2012), *30 bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Huế*, Huế.
3. Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế (2009), *Điều chỉnh quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị Di tích Cố đô Huế 2010 – 2020*.
4. Nguyễn Minh Tuệ và nnk (2010), *Địa lí Du lịch Việt Nam*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
5. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên – Huế (2011), *Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai tỉnh Thừa Thiên – Huế năm 2010*.
6. Bùi Thị Hải Yến (chủ biên) (2007), *Tài nguyên du lịch*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 22-02-2013; ngày phản biện đánh giá: 08-4-2013; ngày chấp nhận đăng: 24-5-2013)